

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LIÊN SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Liên Sơn, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số 6 tháng đầu năm;
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024**

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Căn cứ Kế hoạch số 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023, Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang, Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 28/8/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND huyện Tân Yên. UBND xã Liên Sơn ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 20/02/2024 thực hiện Chuyển đổi số xã Liên Sơn năm 2024. Kế hoạch đã bám sát vào các chỉ tiêu của UBND đã đề ra.

UBND xã đã thành lập các nhóm Zalo để chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 09/5/2024. Ban chỉ đạo gồm 22 đồng chí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban hành quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã.

UBND xã thành lập đội xung kích chuyển đổi số để chỉ đạo, thực hiện công tác kích hoạt định danh điện tử trên địa bàn xã, tổ hỗ trợ bộ phận một cửa trong công tác hỗ trợ công dân nhập dịch vụ công trực tuyến.

Kiện toàn sáp nhập tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn gắn với tổ triển khai Đề án 06 thực hiện thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến người dân; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các kỹ năng số cơ bản, có tài khoản VneID và tài khoản sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Công tác tuyên truyền, nhận thức về chuyển đổi số

Bám sát chỉ đạo của tỉnh và huyện, UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) xây dựng chính quyền điện tử do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Tổ công nghệ số cộng đồng. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để triển khai thực hiện CDS với 3 nội dung chính: xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua các hội nghị, tin, bài đăng trên trang TTĐT và hệ thống truyền thanh của xã. Bên cạnh đó tăng cường công tác tuyên truyền trực quan thực hiện phổ cập bộ nhận diện chuyển đổi số năm 2024 trên các tài khoản mạng xã hội như zalo, facebook..

Cử các thành viên trong Ban chỉ đạo chuyên đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng các thôn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của tỉnh, của huyện về công tác chuyển đổi số để từ đó mỗi thành viên được tập huấn về tuyên truyền vận động nhân dân cùng hưởng ứng công tác chuyển đổi số.

3. Kết quả phát triển Chính quyền số

3.1. Kết quả phát triển hạ tầng số

UBND xã đã phối hợp với VNPT Tân Yên lắp đặt mạng nội bộ chuyên dùng, Nâng cấp mạng LAN nội bộ giúp cho hệ thống internet đảm bảo liên tục, thông suốt, ổn định và an toàn giúp cho cán bộ giải quyết công việc nhanh chóng và hiệu quả.

Lắp đặt thêm camera an ninh theo dõi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân tự lắp camera an ninh tại hộ gia đình; Đến nay hệ thống camera toàn xã được lắp đặt với hơn 23 camera tập trung ở các điểm trọng yếu như: Trụ sở UBND xã 11 camera và các điểm trọng yếu ở các thôn ... Từ khi có hệ thống camera tình hình an ninh được cải thiện.

3.2. Kết quả phát triển các hệ thống nền tảng số

UBND xã quan tâm đến phát triển nền tảng số để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Việc phát triển nền tảng số giúp tối đa hóa lợi ích do công nghệ mang lại đồng thời ngăn chặn và giảm thiểu các rủi ro mà công nghệ có thể gây ra cho xã hội và người dân. Thực hiện chương trình chú trọng phát triển nền tảng số Quốc gia, tính đến thời điểm hiện nay UBND đã phát triển một số nền tảng số sau :

- Nền tảng định danh và xác thực điện tử: Đến tháng 6/2024 trên địa bàn xã đã có 5570 công dân được kích hoạt định danh điện tử đạt 80,77%. Phần đầu trong năm 2024 tỷ lệ kích hoạt định danh điện tử đạt 100%.

- Nền tảng kỹ năng số quốc gia: Cử cán bộ, công chức tham gia lớp tập huấn về nền tảng kỹ năng Quốc gia trên trang <https://onetouch.mic.gov.vn/>. Tất cả đều đạt kết quả khá, tốt.

- Nền tảng số nông nghiệp: Sản phẩm Ocoop của địa phương đều được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc nông sản như: Mật ong Thành Trung.

- Nền tảng thiết bị IoT : Nền tảng thiết bị IoT cung cấp dưới dạng dịch vụ cho phép các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân dịch vụ quản lý thiết bị IoT,

thiết lập kết nối các thiết bị IoT từ xa, thu thập và quản lý dữ liệu từ các thiết bị IoT, xử lý dữ liệu theo nhu cầu, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng bên ngoài mạng IoT... một cách hiệu quả, không phải đầu tư hạ tầng chuyên dùng để xây dựng, phát triển các ứng dụng IoT.

- Nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới: UBND xã đã được trang bị nền tảng hợp trực tuyến.

3.3. Phát triển các ứng dụng, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số của tỉnh

a. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp:

Toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức xã được đào tạo, tập huấn sử dụng hệ thống. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức đều có tài khoản riêng để sử dụng. Đến nay 100% văn bản đi, đến được xử lý, chuyển đến các bộ phận chuyên môn theo đúng quy định. Văn bản đi do UBND xã ban hành được ký số và chuyển lên hệ thống (trừ văn bản mật theo quy định). Việc sử dụng có hiệu quả hệ thống đã giúp cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành được kịp thời, nhanh chóng, nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm được thời gian xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm...

b. Hệ thống một cửa điện tử:

Đến nay 100% cán bộ công chức tại bộ phận một cửa được cấp tài và sử dụng thường xuyên. Các thủ tục hành chính được rà soát và cập nhật đầy đủ theo đúng quy định. 100% hồ sơ và thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên hệ thống một cửa điện tử theo đúng quy trình. Việc sử dụng phần mềm một cửa giảm thiểu tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây khó khăn cho người dân nhất là các thủ tục hành chính quan trọng; kiểm soát tốt nguồn thu ngân sách từ phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính, tránh thất thoát.

c. Sử dụng các phần mềm chuyên ngành:

Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng phần mềm chuyên ngành hiện có trong hoạt động của UBND xã như: Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý vốn đầu tư; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; Phần mềm hộ tịch....

4. Kết quả về phát triển kinh tế số

Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Đến nay 10/10 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn đã thực hiện nộp thuế điện tử, 100% các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã đã sử dụng nền tảng số. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã. Liên Sơn có sản phẩm OCOP mật ong Thành Trung tham gia sàn thương mại nông sản huyện Tân Yên và các sàn thương mại điện tử khác dự kiến cuối năm sẽ đăng ký.

5. Kết quả về phát triển xã hội số

Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 60%. Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 57,9%. Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tác tổ chức cho phép khác đạt 42%.

- Tỷ lệ hộ kinh doanh trên địa bàn có mã QR code để thanh toán đạt 60%.

- Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử trên điện thoại thông minh đạt 72%. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 47%.

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên Đài truyền thanh, Cổng TTĐT của xã: UBND xã đã mở chuyên mục Chuyển đổi số trên Đài truyền thanh cũng như Cổng TTĐT của xã trong 5 tháng đầu năm 2024 đã tổ chức phát, đăng tải được 32 lượt tin bài tuyên truyền về CCHC.

6. Chuyển đổi số trong 10 lĩnh vực ưu tiên

6.1. Lĩnh vực y tế

Thực hiện khảo sát, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo tiếp nhận, vận hành các phần mềm ứng dụng trong việc quản lý, khám, chữa bệnh do tỉnh triển khai.

Hiện nay trạm y tế xã đã thực hiện khám chữa bệnh cho người dân bằng căn cước công dân, ứng dụng VNeID, người dân không phải trình thẻ BHYT như trước đây.

Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, tiếp nhận, vận hành tốt hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR) do tỉnh triển khai; tuyên truyền người dân cài đặt và sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh.

6.2. Lĩnh vực giáo dục

Có tổng số 3/3 Nhà trường đã xây dựng và triển khai Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường. Các nhà trường đã từng bước áp dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý giáo dục, áp dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy và học. Quản lý, trao đổi các nhiệm vụ học tập của học sinh với phụ huynh bằng sổ liên lạc điện tử; ứng dụng eNetViet...

Các trường có thu học phí đã tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh học sinh đóng học phí cho con em mình qua ứng dụng (không dùng tiền mặt).

6.3. Lĩnh vực tài nguyên môi trường

Chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị tiếp nhận, triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động do tỉnh triển khai.

6.4. Lĩnh vực công nghiệp và thu hút đầu tư

Tuyên truyền các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành công ty; triển khai thực hiện hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử. Hiện 10/10 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã đã thực hiện nộp thuế điện tử, nhưng hợp đồng điện tử chưa áp dụng.

6.5. Lĩnh vực nông nghiệp

Cung cấp số liệu để xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng tích hợp với hệ thống cảm biến quan sát, giám sát, cảnh báo hiệu quả tình hình khí tượng thủy văn, thổ nhưỡng... phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng...

6.6. Lĩnh vực giao thông vận tải

Việc chuyển đổi số đã được áp dụng rất hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải nhất là hệ thống camera an ninh, đã giảm đáng kể chi phí. Giúp người dân có ý thức hơn khi tham gia giao thông.

6.7. Lĩnh vực du lịch

Thực hiện số hóa 3/3 di tích lịch sử đã được xếp hạng trên địa bàn xã. Cung cấp tư liệu, hình ảnh của các khu di tích lịch sử tiêu biểu của xã lên Cổng du lịch thông minh huyện, tỉnh Bắc Giang.

6.8. Lĩnh vực phát thanh truyền thanh

Nâng cấp Cổng thông tin điện tử xã và nâng cấp, hiện đại hóa các trang thiết bị sản xuất chương trình phát thanh, nâng cao chất lượng nội dung các chương trình phát thanh phù hợp với yêu cầu phát thanh số để tuyên truyền trên hệ thống truyền dẫn phát thanh của đài truyền thanh cấp xã theo Công văn số 09/TTCS-CS ngày 05/01/2021 của Cục Thông tin cơ sở - Bộ Thông tin và truyền thông; Công văn số 268/UBND-VHTT ngày 17/02/2023 của Phòng VHTT huyện Tân Yên về việc nâng cao chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử của xã.

6.9. Lĩnh vực tư pháp và tố tụng

Rà soát thống kê số lượng dữ liệu hộ tịch tại cấp cấp xã; thực hiện số hóa, cập nhật dữ liệu hộ tịch từ các Sổ hộ tịch giấy trên địa bàn xã vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

6.10. Lĩnh vực tài chính ngân hàng

Đẩy mạnh việc thanh toán số, thanh toán không tiền mặt, thanh toán điện tử tại bộ phận một cửa xã, tại các cửa hàng và các điểm giao dịch. Tạo thói quen không dùng tiền mặt cho người dân và doanh nghiệp.

7. Nâng cao khả năng tương tác của người dân với Chính quyền số

Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Liên Sơn tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

Xây dựng chính quyền số giúp người dân giảm tải được chi phí cho việc đi lại, giảm được nhiều loại giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công, có thể nhận kết quả tại nhà không phải đến trực tiếp các cơ quan nhà nước.

Thực hiện chuyển đổi số nhằm định hướng, thay đổi toàn diện về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dựa trên công nghệ số.

chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự trên địa bàn.

Bố trí tổ hỗ trợ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại bộ phận Một cửa xã

UBND xã ban hành văn bản hướng dẫn, niêm yết các bước nộp hồ sơ trực tuyến.

Thường xuyên rà soát các TTHC và niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đăng công khai trên cổng thông tin điện tử của xã để cá nhân, tổ chức nắm được.

8. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

Thực hiện tốt Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ, công chức xã nhằm giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Hiện nay xã có tổng số 25 máy tính đã cài đặt phần mềm diệt virus đảm bảo an toàn để phục vụ cho công việc của cán bộ, công chức.

Có kết nối mạng số liệu chuyên dùng đến máy tính và phòng họp trực tuyến của xã.

9. Đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số

9.1. Đảm bảo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số: Tình hình nhân lực phụ trách CDS hiện tại; Các lớp bồi dưỡng, đào tạo tập huấn về CNTT, CDS cho cán bộ trong cơ quan, địa phương.

Chủ tịch UBND xã ban hành văn bản phân công công chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số tại cơ quan xã. Cử các đồng chí được phân công phụ trách tham gia tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số đầy đủ đúng quy định. Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Chủ tịch UBND xã đã ban hành quyết định sáp nhập tổ công nghệ số cộng đồng với tổ triển khai đề án 06/CP thành Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn để triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn để triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

9.2. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số: Chi cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số ước hết tháng 6/2024

- Về đảm bảo nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số: năm 2024 UBND xã dự toán chi cho CDS là 100 triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã chi 55 triệu đồng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cụ thể chi cho việc nâng cấp sửa chữa máy tính, mua máy đánh giá phục vụ người dân tại Bộ phận một cửa, mua máy Sachi

hỗ trợ cho các tổ công nghệ số cộng đồng tham gia thực hiện nhiệm vụ, chi mua thiết bị máy tính, máy in để thực hiện công việc của UBND xã.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đạt được

Trong 6 tháng đầu năm năm 2024 UBND xã đã bám sát vào Kế hoạch chuyển đổi số thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Một số nhiệm vụ chỉ tiêu đề ra đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu như: - Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt 100%, tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 99,7%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu: 0), Tỷ lệ hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước): 100%.

- 10/10 = 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã đã thực hiện nộp thuế điện tử.

- Sản phẩm đặc trưng Mật ong Thành Trung đạt Ocop của xã được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Thường xuyên đưa tin, bài, viết bài về chuyển đổi số trên Đài Truyền thanh với tần suất 2 lần/tuần; tuyên truyền về chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử; fanpage, trang zalo OA một cửa của xã.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số chỉ tiêu đạt thấp chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra. Cụ thể :

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 42%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 72%

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử chưa đạt.

3. Nguyên nhân

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng thấp do các các em ở độ tuổi 15 còn là học sinh nên việc sử dụng tài khoản ngân hàng ít.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện cài đặt sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn còn nhiều hạn chế; nhiều người dân (người già, cao tuổi) trên địa bàn không sử dụng điện thoại thông minh nên việc cài sổ sức khỏe điện tử còn hạn chế.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Trong năm 2024 UBND xã tiếp tục chỉ đạo cán bộ chuyên môn phụ trách công tác chuyển đổi số xây dựng kế hoạch chi tiết về công tác chuyển đổi số năm 2024.

Đưa ra những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng lĩnh vực cần thực hiện để khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu, đưa công tác chuyển đổi số của xã đạt được kết quả cao hơn trong năm 2024, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt trên 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt trên 90%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 70%.
- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt 100%.
- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt trên 55%.
- 100% các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu cấp được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).
- Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 50%.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao hoạt động của sàn thương mại điện tử.
- 100% các sản phẩm đặc trưng đạt Ocop của xã lên sàn thương mại điện tử của xã.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.
- 100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được gắn biển địa chỉ số.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.
- Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 90%.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- Phòng: VH-TT (b/c);
- Thường trực ĐU, UBND xã (b/c);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tú